

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 01 năm 2024

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Ban hành kèm theo Công văn số 23 /CTHTHHKV VIII-TCKT ngày 18 tháng 01 năm 2024
của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII)

I. Mức giá niêm yết

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Qui cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức giá Kê khai mới (đã bao gồm thuế GTGT 8%)	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa						
1.1	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời các tuyến dẫn tàu Vân Phong, Ba Ngòi, Nha Trang (tỉnh Khánh Hoà); Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận) - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL Đồng/lượt dẫn tàu	27 540.000	64,8 2.160.000	37,8 1.620.000	140 300
1.2	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời tuyến dẫn tàu Ninh Chữ (Ninh Thuận) - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL Đồng/lượt dẫn tàu	27 540.000	27 2.160.000	Không 1.620.000	Không 300
1.3	- Dịch vụ hoa tiêu hàng hải áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu 2.160.000 đồng/lượt dẫn tàu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/ GT Đồng/lượt dẫn tàu	64,80 324.000	64,80 2.160.000	Không 1.836.000	Không 566,67

1.4	<p>Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi:</p> <p>- Hoa tiêu</p> <p>- Hoa tiêu và phương tiện</p> <p>+ Hoa tiêu chưa xuất phát: tính 01 giờ;</p> <p>+ Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ;</p> <p>+ Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại.</p>	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/giờ/người	21.600	32.400	10.800	50
			Đồng/giờ/người và phương tiện	216.000	216.000	Không	Không
1.5	Hủy bỏ yêu cầu dịch vụ hoa tiêu sau khi hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu quá 04 giờ	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không	Không
1.6	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	80% theo giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không	Không
1.7	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị hiệu chỉnh la bàn.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3	Không	Không
1.8	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	Không quy định	150% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3		150
1.9	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm 1.4, 1.5, 1.6, 1.7 và 1.8 khoản này);	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	Không quy định	110% mức giá quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3		110
1.10	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT/HL	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/lượt dẫn tàu	Thu bằng giá tối thiểu cho 1 tàu/lượt dẫn tàu	Không	Không

1.11	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/tàu/lượt	324.000	324.000	Không	Không
1.12	Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT	Không quy định	64,80		100
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế						
2.1	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời tại tuyến dẫn tàu Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 324 USD/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	0,00486 324	0,00486 324	Không Không	Không Không
2.2	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời tại tuyến dẫn tàu Ba Ngòi, Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa); Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận). - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 324 USD/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	0,00367 324	0,00486 324	0,00119 Không	32,43 Không
2.3	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền vào hoặc rời tuyến dẫn tàu Ninh Chữ (Ninh Thuận) - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 324 USD/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	0,00367 324	0,00367 324	Không Không	Không Không
2.4	- Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý. - Giá tối thiểu cho một lượt dẫn tàu: 108 USD/lượt dẫn tàu	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT USD/ 1 lượt dẫn tàu	0,0162 108	0,0162 108	Không Không	Không Không
2.5	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/lượt dẫn tàu	43,20	43,20	Không	Không

2.6	<p>Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi:</p> <p>- Hoa tiêu - Hoa tiêu và phương tiện</p> <p>+ Hoa tiêu chưa rời vị trí xuất phát: Tính là 01 giờ; + Hoa tiêu đã rời vị trí xuất phát: thời gian chờ đợi tính từ lúc xuất phát đến khi hoa tiêu trở về vị trí ban đầu, thời gian chờ đợi trong trường hợp này được tính tối thiểu là 01 giờ; + Hoa tiêu đã hoàn thành việc dẫn tàu, nếu thuyền trưởng vẫn giữ hoa tiêu lại sẽ tính thêm tiền chờ đợi theo số giờ giữ lại thực tế.</p>	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/giờ/người	10,8	10,8	Không	Không
			USD/giờ/người và phương tiện	21,6	21,6	Không	Không
2.7	Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 04 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã hủy bỏ.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	Không	Không
2.8	Hoa tiêu đã lên tàu mà người yêu cầu hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	Không quy định	80% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5		80
2.9	Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	không	Không
2.10	Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật mà phải sử dụng tàu lai.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	150% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	Không	Không
2.11	Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại các điểm 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 khoản này)	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/GT/HL	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	110% mức giá quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5	Không	Không
2.12	Hoa tiêu đã lên tàu nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng có Cảng vụ hàng hải khu vực xác nhận	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD	324	324	Không	Không

2.13	Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người yêu cầu hoa tiêu phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu.	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	USD/tàu/lượt	32,4	32,4	Không	Không
2.14	Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng	Theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 số GCN: HT 3690/2.22.31	Đồng/GT USD/GT	64,80	0,0162		

II. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

Từ ngày 15/02/2024, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII thực hiện thu giá dịch vụ hoa tiêu theo Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam. Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII thực hiện niêm yết giá không có biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ, Công ty niêm yết giá dịch vụ cho phù hợp với quy định trong Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023.

- Tăng giá một số dịch vụ do mức giá hiện nay không còn phù hợp, mức thu quá thấp so với giá cả thị trường biến động và tồn tại từ rất lâu chưa được điều chỉnh, các doanh nghiệp hoa tiêu thu không đủ bù đắp chi phí, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi.

+ Giá thu tối thiểu cho một lượt dẫn tàu hoạt động vận tải nội địa.

+ Hủy bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 03 giờ, người yêu cầu hoa tiêu phải trả tiền hoa tiêu chờ đợi.

- Điều chỉnh tăng mức giá dịch vụ tàu thuyền vào hoặc rời các tuyến dẫn tàu Vân Phong, Ba Ngòi, Nha Trang (tỉnh Khánh Hoà); Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận) đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa; điều chỉnh tăng mức giá dịch vụ tàu thuyền vào hoặc rời các tuyến dẫn tàu Ba Ngòi, Nha Trang (tỉnh Khánh Hoà); Cà Ná (tỉnh Ninh Thuận) đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế do mức giá hiện chưa phù hợp với đặc điểm khu vực các tuyến dẫn tàu, chi phí cao, thu không đủ bù chi.

Công ty thực hiện niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu theo quy định tại Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024, thay thế Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải.

III. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng.

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 15/02/2024 nằm trong khung giá quy định tại Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải. Các trường hợp tính giá cụ thể được áp dụng theo Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo,

dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Đối với tàu thuyền chở hàng lỏng: dung tích toàn phần tính bằng 85% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định, không phân biệt tàu có hay không có các két nước dằn.

2. Đối với tàu thuyền chở khách: dung tích toàn phần tính bằng 50% GT lớn nhất ghi trong giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu thuyền theo quy định.

3. Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải tối thiểu 04 chuyến/tháng/khu vực hàng hải trở lên, thì từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 80% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 2.160.000 VNĐ đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế;

4. Tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/tháng/khu vực hàng hải, từ chuyến thứ tư trở đi của tàu này trong tháng, áp dụng bằng 50% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 2.160.000 VNĐ đối với tàu hoạt động nội địa và 324 USD đối với tàu hoạt động quốc tế.

5. Tàu thuyền chở khách hoạt động quốc tế có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời một khu vực hàng hải, áp dụng bằng 40% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này nhưng không thấp hơn 324 USD.

6. Tàu thuyền hoạt động vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hoá, không đón, trả khách, áp dụng bằng 70% mức giá quy định trong bảng niêm yết giá này.

7. Tàu thuyền vào, rời cảng tránh trú bão hoặc để bàn giao người bị nạn trên biển mà không xếp dỡ hàng hoá, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải tại khu vực; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thuộc đối tượng tính giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải và giá dịch vụ cầu, bến, phao neo.

3. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0%

Trường hợp khách hàng là tổ chức, các nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 0% thì điều kiện áp dụng theo quy định tại Mục d Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, cụ thể như sau:

“Dịch vụ của ngành hàng hải áp dụng thuế suất 0% thực hiện tại khu vực cảng và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức ở nước ngoài, người đại lý tàu biển hoặc yêu cầu cung ứng dịch vụ của tổ chức ở nước ngoài hoặc người đại lý tàu biển;

- Có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của tổ chức ở nước ngoài hoặc có chứng từ thanh toán dịch vụ qua ngân hàng của người đại lý tàu biển cho cơ sở cung ứng dịch vụ hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng”.

4. Đối tượng khách hàng áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 8%

Trường hợp khách hàng là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng chịu thuế suất giá trị gia tăng 8% khi không đáp ứng đầy đủ các điều kiện áp dụng thuế suất 0%.

Tỷ giá (VND/USD) áp dụng là tỷ giá mua vào chuyển khoản công bố tại Ngân hàng đơn vị niêm yết giá mở tài khoản tại thời điểm đơn vị phát hành hóa đơn.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII cam kết về việc các sản phẩm, dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về kinh doanh dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật giá số 11/2012/QH13.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, niêm yết và niêm yết. / *Yeu*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Anh